

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 10-07-2018.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.
2. Ông Phạm Đức Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 07 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử công khai vụ án thụ lý số 679/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 06 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 110/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Công C, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số 52/2, ấp Nhuận Thành, xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Tuyết P, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 652/8, ấp 6, xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 11 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn-anh Đinh Công C trình bày:

Anh và chị P chung sống với nhau năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng tháng 01/2016, khi anh đi làm nghề xây dựng ở

đảo Phú Quốc thì chị P phát sinh quan hệ với người đàn ông khác tên là Tăng ở Bạc Liêu. Cả hai thuê nhà trọ chung sống với nhau thì bị anh bắt gặp vào ngày 01/02/2016 nhưng anh không báo công an mà chỉ giải quyết nội bộ. Từ khi anh phát hiện việc chị P có quan hệ với anh Tăng đến nay thì anh chị sống ly thân, không liên lạc với nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị P.

Về con chung: có 02 con chung tên là Đình P Như Ngọc, sinh ngày 07/07/2006 và cháu Đình Trần P Huyền, sinh ngày 03/03/2009. Sau khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung. Anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn-chị Trần Thị Tuyết P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, Tòa án đã kết hợp chính quyền địa P đến nhà để làm việc nhưng chị P vắng mặt nên không có lời khai.

* Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Thẩm phán thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng trình tự theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo tại Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn-anh Đình Công C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn-chị Trần Thị Tuyết P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn-chị P.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Đình Công C và chị Trần Thị Tuyết P tự nguyện xây dựng gia đình với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bàu Cạn, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết

hôn số 46 quyền số 17 ngày 16 tháng 05 năm 2006) nên quan hệ hôn nhân của anh C và chị P là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào chứng cứ thu thập được thể hiện tại hồ sơ thì anh C và chị P trong quá trình chung sống có mâu thuẫn xảy ra. Nguyên nhân chính là do khi anh C đi làm xa thì phát hiện chị P có quan hệ với người đàn ông khác. Từ đó, vợ chồng ly thân đến nay. Trong thời gian giải quyết vụ án, chị P không đến Tòa làm việc cũng như không tham dự phiên tòa và hai bên không có biện pháp hàn gắn đoàn tụ gia đình. Như vậy, có căn cứ cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh C, xử cho anh C được ly hôn chị P là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam

- Về con chung: có 02 cháu tên là Đinh P Như Ngọc, sinh ngày 07/07/2006 và cháu Đinh Trần P Huyền, sinh ngày 03/03/2009.

Hiện nay, các cháu đang được anh C nuôi dưỡng tốt và anh C cũng có điều kiện đảm bảo cho việc nuôi con. Vì vậy, nên cần giao hai cháu Đinh P Như Ngọc và Đinh Trần P Huyền cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn là phù hợp với nguyện vọng của cả hai cháu và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Anh C không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi hai con nên không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh C khai không có nên không xét.

[3] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn của anh C được chấp nhận nên anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn-anh Đinh Công C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Công C được ly hôn với chị Trần Thị Tuyết P.

- Về con chung: Giao cháu Đinh P Như Ngọc, sinh ngày 07/07/2006 và cháu Đinh Trần P Huyền, sinh ngày 03/03/2009 cho anh Đinh Công C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh C nuôi con không yêu cầu chị P cấp dưỡng nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về án phí: Anh Đinh Công C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 005195 ngày 07/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. (Anh C đã nộp đủ án phí)

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Giang San – Phạm Đức Nhân

Nguyễn Trí Hoàng

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Hoàng